TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 12 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 22/2026/QĐST-KDTM	*Tp. Hồ Chí Minh, ngày 13 tháng 4 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 03 tháng 4 năm 2026 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 10/2026/TLST-KDTM ngày 15 tháng 01 năm 2026.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP B (gọi tắt là BVBank)

Trụ sở: Tòa nhà HM Town, 412 Nguyễn Thị Minh Khai, phường Bàn Cờ, Thành phố Hồ Chí Minh

Địa chỉ liên hệ: 504 Lý Thường Kiệt, phường Tân Sơn Nhất, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Trần Thái B, sinh năm: 1987, ông Lê Thương T, sinh năm: 1989, ông Vũ Văn C, sinh năm: 1990

Địa chỉ: 504 Lý Thường Kiệt, phường Tân Sơn Nhất, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Ông Thạch G, sinh năm: 1982 và bà Đoàn Thị Thu H, sinh năm: 1983

Cùng địa chỉ: Ấp Đông Long Phước, phường Tam Long Thành phố Hồ Chí Minh.

II. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Ông Thạch G và bà Đoàn Thị Thu H có trách nhiệm trả cho Ngân hàng TMCP B số tiền tính đến hết ngày 03/4/2026 của hợp đồng hạn mức tín dụng khách hàng cá nhân số 0662400002200 ngày 12/01/2024, giấy đề nghị giải ngân kiêm giấy nhận nợ số 0662400002200.002 ngày 12/7/2024 là 4.528.094.328 đồng (bốn tỷ năm trăm hai mươi tám triệu không trăm chín mươi bốn nghìn ba trăm hai mươi tám đồng), trong đó nợ gốc là 4.000.000.000 đồng, lãi trong hạn là 13.808.219 đồng, lãi quá hạn là 512.678.310 đồng, lãi chậm trả lãi là 1.607.799 đồng vào ngày 03/7/2026 là hoàn tất.

2. Ông Thạch G và bà Đoàn Thị Thu H tiếp tục trả các khoản lãi phát sinh theo mức lãi suất quy định tại hợp đồng hạn mức tín dụng khách hàng cá nhân số

0662400002200 ngày 12/01/2024, giấy đề nghị giải ngân kiêm giấy nhận nợ số 0662400002200.002 ngày 12/7/2024 kể từ ngày 04/4/2026 cho đến khi ông Giàu, bà Huệ trả hết nợ.

3. Trường hợp ông Thạch G và bà Đoàn Thị Thu H vi phạm nghĩa vụ trả nợ hoặc trả nợ không đầy đủ, Ngân hàng TMCP B có quyền yêu cầu cơ quan Nhà nước có thẩm quyền xử lý tài sản bảo đảm của khoản vay để thu hồi nợ cho Ngân hàng TMCP B, tài sản bảo đảm là Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thời điểm thi hành án thuộc thửa 27, tờ bản đồ số 6 tại xã Long Phước, thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (nay là phường Tam Long, Thành phố Hồ Chí Minh) theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DC 448377 số vào sổ cấp giấy chứng nhận CS00021 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu cấp ngày 19/11/2021 cho ông Thạch G.

Nếu số tiền thu được từ việc bán/xử lý tài sản bảo đảm vẫn không đủ trả nợ cho Ngân hàng TMCP B thì ông Thạch G và bà Đoàn Thị Thu H vẫn phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng TMCP B cho đến khi tất toán toàn bộ khoản vay.

4. Về chi phí tố tụng: Ông Thạch G và bà Đoàn Thị Thu H có trách nhiệm hoàn trả cho Ngân hàng TMCP B tiền tạm ứng chi phí tố tụng (xem xét thẩm định tại chỗ) với số tiền là 5.000.000 đồng (năm triệu đồng).

5. Về án phí:

- Ông Thạch G và bà Đoàn Thị Thu H tự nguyện chịu 56.264.047 đồng (năm mươi sáu triệu hai trăm sáu mươi bốn nghìn không trăm bốn mươi bảy đồng) án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

- Hoàn lại cho Ngân hàng TMCP B số tiền tạm ứng án phí 56.152.000 đồng (năm mươi sáu triệu một trăm năm mươi hai nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003421 ngày 12/01/2026 của Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

III. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

IV. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND KV 12 - TPHCM;
- THADS TPHCM;
- Lưu: VP, hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thùy